TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11-02-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Siêng
Ông Võ Văn Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 398/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đinh Văn D, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày:

Bà và ông Đinh Văn D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong thời gian chung sống mười mấy năm, ông D đi biển về nhậu nhẹt, thường xuyên đánh đập bà nhiều lần, còn đe dọa hành hung khiến bà và con không thể chung sống được, phải dọn ra ngoài ở. Nay bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Hoài B, sinh ngày 26/8/2012. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai ngày 21/10/2024, bị đơn ông Đinh Văn D trình bày:

Ông và bà Phan Thị T kết hôn năm 2012, thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Về yêu cầu ly hôn của bà T, ông không đồng ý, vì ông đi biển dài ngày, bà T ở nhà không chung thủy với ông.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Hoài B, sinh ngày 26/8/2012. Trường hợp ly hôn, con muốn ở với ai thì theo ý của con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, bà T được ly hôn ông D; giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà T, không yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con; về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có; về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Đinh Văn D. Ông D có hộ khẩu thường trú tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật được xác định là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên theo khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông D vẫn vắng mặt tại buổi xét xử của Tòa án nên ông D phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt, không khai báo của mình. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3] Về hôn nhân: Bà T và ông D kết hôn ngày 03/5/2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, là hôn nhân hợp pháp. Qua thời gian chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, bà T cho rằng ông D có nhiều hành vi bạo lực, đe dọa bà và con. Thời gian Tòa án giải quyết ly hôn, bà T và ông D cũng không có biện pháp nào để hàn

gắn tình cảm, bà T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Có thể thấy, hôn nhân giữa bà T và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà T ly hôn ông D.

[4] Về con chung: Cháu Đinh Hoài B, sinh ngày 26/8/2012 hiện đang được bà T trực tiếp nuôi dưỡng và cháu B cũng có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng cho con: Bà T tự nguyện không yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con nên ghi nhận.

[6] Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị T. Cho ly hôn giữa bà Phan Thị T và ông Đinh Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Hoài B, sinh ngày 26/8/2012 cho bà Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị T không yêu cầu ông Đinh Văn D cấp dưỡng cho con.

4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các

thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

5. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

6. Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006756 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên được khấu trừ, bà T đã nộp xong.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hoàng